

Bản án số: 18/2018/HS-PT
Ngày 06/02/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA**

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Thẩm phán: Bà Lê Thị Dung

Ông Lê Thanh Hùng

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Kim Oanh - Thư ký TAND tỉnh Thanh Hoá.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa:

Ông Lê Thanh Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 06/02/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 231/2017/TLPT-HS ngày 19 tháng 12 năm 2017 đối với bị cáo Trịnh Thị H do có kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 152/2017/HS-ST ngày 16 tháng 11 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, tỉnh Thanh Hóa.

Bị cáo có kháng cáo, bị kháng nghị:

Trịnh Thị H, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Thôn H, xã H, huyện T, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không biết chữ; con ông Trịnh Văn H và bà Phạm Thị L; có chồng là Nguyễn Văn A và 02 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2013); tiền án: không, tiền sự: không; Bị cáo hiện đang chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có quan hệ gia đình với anh Mai Đình Ch, khoảng 22h00 ngày 20/6/2011 H đang đi chơi thì gặp anh Ch đang đi xe mô tô nhãn hiệu Wave BKS 36U1-0226, H hỏi mượn xe nhưng anh Ch không đồng ý nên H nhờ anh Ch chở đi. Khi đi đến đường 513 thuộc xã Hải Hà, huyện Tĩnh Gia thì anh Ch dừng xe và để xe lại, xuống mép đường cách vị trí để xe 10m đi vệ sinh. Quan sát thấy

chìa khóa đang cắm ở xe nên H bật chìa khóa điện, nổ máy điều khiển xe bỏ chạy. Đến khoảng 08h00 ngày 21/6/2011 H mang xe đến nhà chị Lê Thị Huyền T là người quen biết đặt chiếc xe lại và vay của chị T số tiền 4.000.000đ. Sau đó H trốn khỏi địa phương.

Tại kết luận định giá tài sản ngày 27/7/2011 của Hội đồng định giá tài sản huyện Tĩnh Gia xác định: Chiếc xe mô tô Wave BKS 36U1-0226 có giá trị 10.000.000đ. Chiếc xe hiện đã trả lại cho anh Ch và anh không có yêu cầu gì. Số tiền 4.000.000đ H đã trả lại cho chị T và chị không có yêu cầu gì.

Sau khi phạm tội H đã bỏ trốn, đến ngày 10/02/2014 ra đầu thú. Ngày 09/02/2014 Công an huyện Tĩnh Gia có kết luận điều tra vụ án thì H tiếp tục trốn khỏi địa phương và đến ngày 09/9/2017 ra đầu thú.

Tại bản án HSST số 152/2017/HSST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia, quyết định:

Tuyên bố: bị cáo Trịnh Thị H phạm tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 137; điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46; Điều 33 BLHS 1999.

Xử phạt: Trịnh Thị H 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 16/11/2017, bị cáo Trịnh Thị H có đơn kháng cáo với nội dung: Xin được hưởng án treo.

Ngày 24/11/2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, có quyết định kháng nghị về phần hình phạt đối với bị cáo Trịnh Thị H, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng áp dụng thêm điểm b, l khoản 1 Điều 46 BLHS và cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện VKSND tỉnh Thanh Hóa đề nghị: Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, đề nghị HĐXX, chấp nhận kháng cáo của bị cáo và một phần kháng nghị của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Tĩnh Gia, giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như án sơ thẩm đã quy kết: ngày 20/6/2011, bị cáo H đang nhờ anh Ch (là em họ) chở đi bằng xe mô tô. Khi đi đến đường 513 thuộc xã Hải Hà, huyện Tĩnh Gia thì anh Ch dừng xe và để xe lại, xuống mép đường cách vị trí để xe 10m đi vệ sinh. Quan sát thấy chìa khóa đang cắm ở xe nên H nổ máy điều khiển xe bỏ chạy. Sau

đó đến nhà chị T là người quen đặt chiếc xe lại và vay của chị T số tiền 4.000.000đ. Sau đó H trốn khỏi địa phương.

Theo định giá: Chiếc xe mô tô có giá trị 10.000.000đ, hiện đã trả lại cho anh Ch và anh không có yêu cầu gì. Số tiền 4.000.000đ bị cáo H đã trả lại cho chị T và chị không có yêu cầu gì.

Với hành vi trên, bị cáo Trịnh Thị H bị xét xử về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 1 Điều 137 BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật.

[2]. Xét kháng cáo của bị cáo và kháng nghị của VKSND huyện Tĩnh Gia, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, về nhân thân chưa có tiền án, tiền sự. Trong giai đoạn điều tra bị cáo bỏ trốn 02 lần sau đó đã ra đầu thú. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, là các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS.

Sau khi phạm tội bị cáo đã nhắn bạn thông báo cho gia đình đi lấy xe mà bị cáo đã cầm cố và bị cáo đã trả 4.000.000đ cho chị T, nhưng bản án sơ thẩm không áp dụng tình tiết giảm nhẹ “người phạm tội tự nguyện sửa chữa, khắc phục hậu quả”, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 BLHS là thiếu sót, nên chấp nhận nội dung kháng nghị này của VKSND huyện Tĩnh Gia.

Về tình tiết “người phạm tội là phụ nữ có thai”, theo điểm l khoản 1 Điều 46 BLHS: Trong hồ sơ bị cáo Trịnh Thị H siêu âm ngày 12/9/2017 có thai 18 tuần 04 ngày. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã có thai hơn 09 tháng và sắp đến ngày sinh. Như vậy là bị cáo đang mang thai trong giai đoạn xét xử chứ không phải mang thai trong khi phạm tội (năm 2011), nên không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm l khoản 1 Điều 46 BLHS như kháng nghị của VKSND huyện Tĩnh Gia.

[3]. Xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, p, b khoản 1 và khoản 2 Điều 46 BLHS, không có tình tiết tăng nặng. Hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo đang nuôi 02 con nhỏ và sắp đến ngày sinh. Vì vậy cần chấp nhận kháng cáo của bị cáo và một phần kháng nghị của VKSND huyện Tĩnh Gia, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giữ nguyên mức hình phạt tù nhưng cho bị cáo được hưởng án treo, cũng đủ điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội.

[4]. Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không phải chịu án phí HSPT vì kháng cáo được chấp nhận để sửa.
Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm e khoản 1 Điều 357 BLTTHS.

QUYẾT ĐỊNH

Sửa bản án số 152/2017/HSST ngày 16/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 137; điểm h, p, b khoản 1, 2 Điều 46; Khoản 1, 2 Điều 60 BLHS 1999.

Xử phạt: Trịnh Thị H 09 (chín) tháng tù về tội “Công nhiên chiếm đoạt tài sản”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo H cho UBND xã H, huyện T giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện Tĩnh Gia;
- TAND huyện Tĩnh Gia;
- Công an huyện Tĩnh Gia;
- THA huyện Tĩnh Gia;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ; Tòa Hình sự.

Lê Thị Hiền